

Bản án số: 09/2018/DS-ST

Ngày: 17/01/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

## **NHÂN DANH**

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG  
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Kim Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Văn Thật.

Ông Đinh Thành Công.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử công khai vụ án thụ lý số 296/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thu S (M), sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh G.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé B (D1), sinh năm 1980 (Có mặt);

Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1974 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh G.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Thị Thu S trình bày: Chị có tham gia chơi 03 dây hụi do chị Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Minh Q làm đầu thảo. Cụ thể như sau:

- Dây 1: Hụi mở ngày 15/10/2015 (AL), loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 26 phần, chị tham gia 01 phần. Mãn hụi vào ngày 15/10/2017 (AL). Chị đã đóng

được 22 kỳ thì vỡ hụi. Số tiền chị đã đóng là 44.000.000 đồng.

- Dây 2: Hụi mở ngày 30/9/2016 (AL), loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 27 phần, chị tham gia 01 phần. Mãn hụi vào ngày 30/8/2018 (AL). Chị đã đóng được 11 kỳ thì vỡ hụi. Số tiền chị đã đóng là 22.000.000 đồng.

- Dây 3: Hụi mở ngày 15/3/2017 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 29 phần, chị tham gia 01 phần. Mãn hụi vào ngày 15/5/2019 (AL). Chị đã đóng được 5 kỳ thì vỡ hụi. Số tiền chị đã đóng là 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền đã đóng ở 3 dây hụi là 71.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị Nguyễn Thị Bé B, anh Nguyễn Minh Q phải trả cho chị số tiền nợ hụi 68.500.000 đồng sau khi đã trừ đi tiền đầu thảo cho chị Bé B là 2.500.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Tại bản tự khai đề ngày 30/10/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn chị Nguyễn Thị Bé B trình bày: Vào năm 2016 chị có đứng ra tổ chức và làm chủ các dây hụi, chị S có tham gia chơi B dây hụi như S trình bày. Số tiền chị S đã đóng ở các kỳ khui hụi như sau:

- Dây 1: Hụi mở ngày 15/10/2015 (AL), loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 26 phần, chị S tham gia 01 phần. Mãn hụi vào ngày 15/10/2017 (AL). Chị S đã đóng được 22 kỳ thì vỡ hụi. Số tiền chị S đã đóng là 30.800.000 đồng.

- Dây 2: Hụi mở ngày 30/9/2016 (AL), loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 27 phần, chị S tham gia 01 phần. Mãn hụi vào ngày 30/8/2018 (AL). Chị S đã đóng được 11 kỳ thì vỡ hụi. Số tiền chị S đã đóng là 15.400.000 đồng.

- Dây 3: Hụi mở ngày 15/3/2017 (AL), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 29 phần, chị S tham gia 01 phần. Mãn hụi vào ngày 15/5/2019 (AL). Chị S đã đóng được 5 kỳ thì vỡ hụi. Số tiền chị S đã đóng là 3.500.000 đồng.

Tổng số tiền chị S đã đóng ở 3 dây hụi là 49.700.000 đồng. Nay chị S yêu cầu chị phải trả số tiền nợ hụi 68.500.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật chị không đồng ý. Chị đồng ý trả lại tiền hụi sống cho chị S là 49.700.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn chị xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng, trả đến khi hết nợ. Việc chơi hụi giữa chị và các hụi viên thì chồng chị là anh Nguyễn Minh Q không biết, anh Q chỉ biết chị có làm đầu thảo hụi và khui hụi tại nhà mà thôi, chị là người mở hụi chị sẽ đứng ra trả nợ cho các hụi viên.

\* Tại bản tự khai đề ngày 31/10/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Minh Q trình bày: Vợ anh là chị Nguyễn Thị Bé B tổ chức chơi hụi và làm chủ hụi cho các anh em tham gia chơi hụi như thế nào anh không hề biết. Anh chạy xe lô và đi làm công ty cả ngày cả đêm nên không biết hụi của vợ anh. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị S buộc anh có trách nhiệm liên đới với chị Nguyễn Thị Bé B trả tiền hụi cho các hụi viên là không đúng. Anh không đồng ý trả và không tham gia vụ kiện.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự và việc giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu S. Buộc chị Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Thu S số tiền hụi 68.500.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Minh Q có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là có căn cứ đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Võ Thị Thu S có đơn khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Minh Q trả số tiền nợ hụi 68.500.000 đồng, đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm chị Võ Thị Thu S và chị Nguyễn Thị Bé B khai thống nhất việc chị Võ Thị Thu S có tham gia 03 dây hụi do chị Nguyễn Thị Bé B làm đầu thảo, hiện chị B còn nợ số tiền hụi đã đóng qua các kỳ khai hụi. Nay chị Võ Thị Thu S yêu cầu chị Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Minh Q liên đới trả số tiền hụi 68.500.000 đồng trả ngay một lần khi án có hiệu lực. Bị đơn chị

Nguyễn Thị Bé B đồng ý trả cho chị Võ Thị Thu S số tiền hụi 49.700.000 đồng, xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng, còn anh Nguyễn Minh Q không đồng ý liên đới cùng với chị Nguyễn Thị Bé B trả số tiền nợ hụi này vì anh không có tham gia mở hụi cùng với chị Bé B.

[4] Xét, yêu cầu khởi kiện của chị S là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, chị B cũng thừa nhận là chị S đã đóng hụi đến khi bẻ hụi nhưng chị B chỉ đồng ý trả lại chị S số tiền hụi vốn là 49.700.000 đồng vì cho rằng trong quá trình chơi hụi các tay em khác không đóng hụi hết đầy đủ và tuyên bố bẻ hụi nên không thực hiện trách nhiệm của đầu thảo hụi là vi phạm Điều 471 Bộ luật dân sự và Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Thêm vào đó, ý kiến xin trả vốn của chị B không được chị S đồng ý và cũng không phù hợp với quy định pháp luật nên không được chấp nhận. Từ đó, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Bé B phải có trách nhiệm trả số tiền hụi 68.500.000 đồng cho nguyên đơn chị Võ Thị Thu S là có căn cứ.

Ngoài ra, chị Võ Thị Thu S có yêu cầu anh Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ liên đới cùng với chị Nguyễn Thị Bé B trả số tiền nợ hụi tổng cộng 68.500.000 đồng, trả một lần số tiền hụi này. Anh Q không đồng ý trả số tiền nợ hụi cùng với chị Bé B do anh không có tham gia hụi cùng với vợ anh, nhưng theo lời trình bày của chị Bé B thì anh Q biết việc chị B có làm đầu thảo hụi và hụi được khai tại nhà của anh Q, chị B. Mặc khác, anh Q không trực tiếp tham gia hụi nhưng chị Bé B thừa nhận sử dụng số tiền hụi để đáp ứng các nhu cầu thiết yếu trong gia đình, anh Q là chồng của bà Bé B đây là số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên anh Q phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ hụi cùng với chị Bé B theo quy định tại Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu xin trả dần: Tại phiên toà chị Bé B đồng ý trả cho chị S số tiền hụi 49.700.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng, chị S không đồng ý, chị S yêu cầu trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị S là có cơ sở chấp nhận do chị Bé B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, việc chị Bé B xin trả dần gây thiệt thòi cho quyền lợi của chị S và cũng không được chị S chấp nhận. Do đó, chị Nguyễn Thị Bé B, anh Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ trả số

tiền 68.500.000 đồng cho chị Võ Thị Thu S, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu S, buộc chị Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Minh Q có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hui là 68.500.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Chị B có đơn xin giảm án phí đề ngày 21/12/2017 với lý do hoàn cảnh khó khăn. Xét đơn yêu cầu xin giảm án phí của chị không phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội nên không được chấp nhận. Do yêu cầu khởi kiện của chị S là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên buộc chị Bé B và anh Q có nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 184, Điều 185, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 13, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu S.

1. Buộc anh Nguyễn Minh Q và chị Nguyễn Thị Bé B có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Võ Thị Thu S số tiền hui 68.500.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Minh Q và chị Nguyễn Thị Bé B phải chịu 3.425.000 đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Võ Thị Thu S số tiền tạm ứng án phí là 1.775.000 đồng theo biên lai thu tiền số 14817 ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh TG;
- VKSND H.C;
- Chi cục THADS H.C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu .

**Trần Kim Loan**

